TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/5/2019.
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung và bà Vũ Thị Xuyến.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Xuân Kiêu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, Sinh năm 1987.
Địa chỉ: Tổ 4, khu 3, phường VD, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, Sinh năm 1986.
Địa chỉ: Tổ 4, khu 3, phường VD, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án nhận ngày 30/11/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn xin xử án vắng mặt nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:
- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn S tự nguyện kết hôn ngày 22/4/2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường VD, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ 4, khu 3, phường VD, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình chung sống, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S mải chơi, cờ bạc dẫn đến nợ nần, không quan tâm gia đình,

anh S còn ghen tuông vô cớ gây áp lực căng thẳng cho chị H, chị H cùng gia đình hai bên có khuyên bảo, nhưng anh S vẫn không thay đổi. Nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, xô xát ảnh hưởng cuộc sống vợ chồng và con cái. Đến tháng 09/2018, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm tới ai. Nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chị H xin được ly hôn với anh S.

- *Về con chung*: Có 01 con chung là Nguyễn Hương Gi, sinh ngày 13/01/2010. Con chung hiện còn nhỏ và chị H đang chăm sóc, nuôi dưỡng, ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000đồng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

- *Về tài sản chung và khoản nợ chung*: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn S, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, anh S không đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng anh S có bản tự khai ban đầu thể hiện quan điểm:

- *Về quan hệ hôn nhân:* anh S thừa nhận do anh mải chơi, cờ bạc dẫn đến nợ nần, không quan tâm gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 09/2018 vợ chồng sống ly thân, anh S cho rằng phần lớn lỗi do anh nhưng anh mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm cùng nhau nuôi dạy con chung.

- *Về con chung:* nếu vợ chồng ly hôn, anh S đồng ý giao con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000đồng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

- *Về tài sản:* không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 25/4/2019, Toà án nhân dân thành phố Uông Bí đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị H và anh S. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh S vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa ngày 16/5/2019 anh S vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, Thẩm phán, HĐXX đã tuân theo đúng trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Văn S không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H nộp tại Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Nguyên đơn chị Phạm Thị H có đơn xin xử án vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn S tự nguyện kết hôn từ tháng 4/2009, đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường VD, thành phố UB, Quảng Ninh. Trên cơ sở tự nguyện nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống chị H và anh S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh S mải chơi, cờ bạc, ghen tuông vô cớ gây áp lực tình thần cho chị H, anh S không quan tâm đến vợ con, gia đình làm cho cuộc sống chung của vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng.

Tại biên bản xác minh ngày 14/02/2019 đại diện chính quyền địa phương có xác nhận của UBND phường VD, thành phố UB thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H anh S là do anh S mải chơi, cờ bạc dẫn đến nợ nần, không quan tâm vợ con, không có trách nhiệm với gia đình nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh S mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng bản thân anh S không cố gắng khắc phục để vợ chồng quay lại chung sống đoàn tụ, điều này chứng tỏ anh S không còn quan tâm yêu thương chị H, vì vậy, việc chị H xin ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng chị H và anh S có 01 con chung là Nguyễn Hương Gi, sinh ngày 13/01/2010. Chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng, anh S đồng ý giao con chung cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000đồng, kể từ tháng 6/2019 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Xét thấy yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con hoàn toàn tự nguyện của các đương sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] *Về tài sản và khoản nợ chung*: Chị H, anh S xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh S phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; các Điều 81, 82, 83và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị H đối với anh Nguyễn Văn S.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Hương Gi, sinh ngày 13/01/2010 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, hàng tháng 2.000.000đồng, kể từ tháng 6/2019 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp, anh S lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh S.

Sau khi ly hôn, các bên vẫn có quyền thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc trường hợp bên nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000635 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm. Anh Sơn phải chịu 300.000đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H, anh Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- UBND phường VD, TP. Uông Bí, T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Phúc Định